



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP.HỒ CHÍ MINH**  
12 Trịnh Đình Thảo, P.Hòa Thạnh, Q.Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh..  
ĐT: (08).38605004 – Web: [www.itc.edu.vn](http://www.itc.edu.vn)  
☎📖📞

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY THEO TÍN CHỈ**

(Ban hành theo QĐ số 16/QĐ-CĐCNTT ngày 27/02/2014 của Hiệu trưởng Trường CĐ CNTT TP. HCM - Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2013)

- Ngành:	<b>Tài chính - Ngân hàng</b>
- Tên ngành bằng tiếng Anh:	<b>Finance - Banking</b>
- Loại hình:	<b>Chính quy</b>
- Mã ngành:	<b>51340201</b>

### **I/ Mục tiêu đào tạo**

#### **I.1/ Mục tiêu chung**

Đào tạo chuyên viên thực hành trình độ Cao đẳng Tài chính - Ngân hàng:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt;
- Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kinh tế, quản trị kinh doanh, các nghiệp vụ về tài chính ngân hàng;
- Thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ trong lĩnh vực chuyên môn;
- Có khả năng tự học tập để thích ứng với môi trường làm việc trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

#### **I.2/ Mục tiêu cụ thể**

##### *1.2.1. Về kiến thức:*

- Có hiểu biết cơ bản về chính trị, pháp luật, xã hội và nhân văn, tạo nền tảng tiếp thu và vận dụng kiến thức chuyên môn trong đời sống thực tế;
- Nắm vững kiến thức chung về kinh tế, tài chính, tiền tệ và các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, kinh doanh tiền tệ ngân hàng (tài chính tiền tệ, nghiệp vụ ngân hàng thương mại, kế toán ngân hàng, tín dụng, thanh toán, thị trường tài chính ....);
- Có khả năng phân tích hoạt động tài chính doanh nghiệp;
- Có khả năng thẩm định dự án đầu tư, hồ sơ tín dụng;
- Có khả năng thực hành công tác kế toán, thanh toán nội địa và quốc tế;
- Có khả năng thực hành một số nghiệp vụ chuyên môn trên thị trường tiền tệ và chứng khoán.

##### *1.2.2/ Về kỹ năng:*

- Vận dụng linh hoạt những kiến thức nghiệp vụ chuyên sâu về lĩnh vực tài chính ngân hàng trong quá trình xử lý công việc chuyên môn;
- Tìm kiếm, phân tích và tổng hợp các dữ liệu thông tin phục vụ công tác chuyên môn;
- Làm việc độc lập và theo nhóm có hiệu quả;
- Viết báo cáo, trình bày ý tưởng mạch lạc và thuyết phục;
- Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên môn và giao tiếp tiếng Anh thông dụng.

##### *1.2.3/ Về thái độ:*

- Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, nội quy cơ quan;
- Có lối sống lành mạnh và ý thức kỷ luật cao trong công việc;
- Năng động, bản lĩnh, trách nhiệm và có tinh thần phục vụ cộng đồng;
- Hợp tác, thân thiện giúp đỡ đồng nghiệp.

#### *I.2.4/ Vị trí làm việc sau tốt nghiệp:*

- Đủ năng lực làm việc trong điều kiện môi trường kinh tế hội nhập, tại các doanh nghiệp, các định chế tài chính trung gian như ngân hàng thương mại, công ty tài chính, quỹ đầu tư ...
- Có thể dự tuyển đào tạo theo hình thức liên thông tại Đại học ngân hàng hoặc một số trường kinh tế khác để lấy bằng đại học.

**II/ Thời gian đào tạo:** Tổng thời gian đào tạo toàn khóa 03 năm, chia thành 06 học kỳ; Học kỳ cuối dành cho thực tập tốt nghiệp, làm đề án/khóa luận hoặc học các học phần thay thế đề án/khóa luận.

**III/ Khối lượng kiến thức:** Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa 100 tín chỉ (không tính Giáo dục thể chất & Giáo dục quốc phòng an ninh); Trong đó, khối kiến thức Giáo dục đại cương 34 tín chỉ, khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp 66 tín chỉ.

**IV/ Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh có văn bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

#### **V/ Quy trình đào tạo & điều kiện tốt nghiệp**

- Tổ chức đào tạo, đánh giá và cấp bằng tốt nghiệp theo Quy chế về đào tạo theo tín chỉ ban hành tại Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ GD&ĐT và Quy định về đào tạo theo tín chỉ ban hành tại Quyết định số 141/QĐ-CĐCNTT ngày 09/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp Hồ Chí Minh.
- Văn bằng được cấp: Cử nhân Cao đẳng Tài chính - Ngân hàng hệ chính qui.

**VI/ Thang điểm:** Đánh giá học phần và xếp loại kết quả học tập theo thang điểm hệ 10. Chuyển đổi sang thang điểm hệ 4 để tham khảo, do máy tính thực hiện.

#### **VII/ Nội dung kiến thức:**

<i>Số TT</i>	<i>Mã học phần</i>	<i>Tên học phần</i>	<i>Số tín chỉ</i>	<i>Học phần: Học trước (a) Tiên quyết (b) Song hành (c)</i>
A/ Khối kiến thức giáo dục đại cương			34	
A1/ Lý luận chính trị			10	
1	18300001	Những nguyên lý CB của CN MacLenin 1	2(2,0,4)	
2	18300002	Những nguyên lý CB của CN MacLenin 2	3(3,0,6)	18300001(a)
3	18300003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	18300001(a) 18300002(a)
4	18300004	Đường lối CM của Đảng CS Việt Nam	3(3,0,6)	18300001(a) 18300002(a) 18300003(a)

<i>Số TT</i>	<i>Mã học phần</i>	<i>Tên học phần</i>	<i>Số tín chỉ</i>	<i>Học phần: Học trước (a) Tiền quyết (b) Song hành (c)</i>
A2/ Khoa học xã hội, nhân văn			02	
1	19300001	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	
A3/ Ngoại ngữ			12	
1	21300001	Anh văn Toeic 1	4(4,0,8)	
2	21300002	Anh văn Toeic 2	4(4,0,8)	21300001(a)
3	21300003	Anh văn Toeic 3	4(4,0,8)	21300001(a) 21300002(a)
A4/ Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên			10	
1	19300004	Toán cao cấp B1	2(2,0,4)	
2	19300005	Toán cao cấp B2	2(2,0,4)	19300004(a)
3	19300006	Xác suất thống kê	3(3,0,6)	19300004(a)
4	01308002	Tin học đại cương	3(2,1,5)	
A5/ Giáo dục thể chất			90 tiết	
1	22309001	Giáo dục thể chất 1	45 tiết	
2	22309002	Giáo dục thể chất 2	45 tiết	22309001(a)
A6/ Giáo dục quốc phòng - An ninh			165 tiết	
1	22309003	Giáo dục quốc phòng - An ninh	165 tiết	
B/ Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			66	
B1/ Kiến thức cơ sở:			18	
1	03300031	Kinh tế vi mô	3(3,0,6)	
2	03300004	Nguyên lý thống kê	3(3,0,6)	
3	05300002	Nguyên lý kế toán	3(3,0,6)	
4	04300002	Pháp luật kinh tế	3(3,0,6)	
Chọn 02 học phần				
1	03300032	Quản trị học	3(3,0,6)	
2	03300003	Marketing căn bản	3(3,0,6)	
3	04300003	Kinh tế vĩ mô	3(3,0,6)	
4	04300004	Kinh tế phát triển	3(3,0,6)	
5	04300005	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3(3,0,6)	
B2/ Khối kiến thức ngành				
B2.1/ Khối kiến thức chung			15	
1	04300006	Tài chính tiền tệ	3(3,0,6)	
2	04300007	Toán tài chính	3(3,0,6)	
3	04300008	Tài chính doanh nghiệp	3(3,0,6)	
4	04300009	Thị trường tài chính	3(3,0,6)	04300006(a)
Chọn 01 học phần				
1	04300010	Phân tích doanh nghiệp	3(3,0,6)	
2	05300015	Thuế & kế toán thuế	3(3,0,6)	05300002(a)
3	04300011	Bảo hiểm	3(3,0,6)	
B2.2/ Khối kiến thức chuyên sâu:			23	

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần: Học trước (a) Tiền quyết (b) Song hành (c)
1	04300012	Nghiệp vụ ngân hàng trung ương	2(2,0,4)	04300006(a)
2	04300013	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	4(4,0,8)	04300006(a)
3	04300014	Marketing ngân hàng	2(2,0,4)	03300003(a)
4	04300015	Tài chính quốc tế	3(3,0,6)	
5	04300016	Kế toán ngân hàng	3(3,0,6)	
6	05308016	Kế toán tài chính	4(3,1,7)	05300002(a)
Chọn 05 tín chỉ			05	
1	04300018	Thanh toán quốc tế & KD ngoại hối	3(3,0,6)	
2	04300019	Quản trị ngân hàng thương mại	3(3,0,6)	
3	04300020	Thống kê ngân hàng	3(3,0,6)	
4	04300021	Tín dụng & thẩm định TD ngân hàng	2(2,0,4)	
5	04300022	Tài chính nhà nước	2(2,0,4)	
B3/ Thực tập tốt nghiệp:			05	
1	04306069	Thực tập tốt nghiệp		
B4/ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế			05	
B4.1/ ĐA/KL tốt nghiệp:				
1	04307070	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp		
B4.2/ Các học phần thay thế ĐA/KL				
1	04300023	Phân tích đầu tư tài chính	3(3,0,6)	04300008(a)
2	04300024	Thẩm định dự án đầu tư	2(2,0,4)	04300008(a)
Tổng toàn khóa = <b>100</b> tín chỉ				

### VIII/ Dự kiến kế hoạch giảng dạy:

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần: Học trước (a) Tiền quyết (b) Song hành (c)
Học kỳ I: <b>16</b> tín chỉ (không tính GDTC1&GDQPAN)				
1	21300001	Anh văn Toeic 1	4(4,0,8)	
2	19300004	Toán cao cấp B1	2(2,0,4)	
3	01308002	Tin học đại cương	3(2,1,5)	
4	03300031	Kinh tế vi mô	3(3,0,6)	
5	19300001	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	
6	18300001	Những nguyên lý CB của CN MacLenin 1	2(2,0,4)	
7	22309001	Giáo dục thể chất 1	45 tiết	
8	22309003	Giáo dục quốc phòng - An ninh	165 tiết	
Học kỳ II: <b>18</b> tín chỉ (không tính GDTC2)				
1	21300002	Anh văn Toeic 2	4(4,0,8)	21300001(a)
2	19300005	Toán cao cấp B2	2(2,0,4)	19300004(a)
3	19300006	Xác suất thống kê	3(3,0,6)	19300004(a)

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần: Học trước (a) Tiền quyết (b) Song hành (c)
4	04300006	Tài chính tiền tệ	3(3,0,6)	
5	18300002	Những nguyên lý CB của CN MacLenin 2	3(3,0,6)	18300001(a)
6	22309002	Giáo dục thể chất 2	45 tiết	22309001(a)
Chọn 01 học phần				
1	04300003	Kinh tế vĩ mô	3(3,0,6)	
2	04300004	Kinh tế phát triển	3(3,0,6)	
3	03300032	Quản trị học	3(3,0,6)	
<b>Học kỳ III: 18 tín chỉ/</b>				
1	21300003	Anh văn Toeic 3	4(4,0,8)	21300001(a) 21300002(a)
2	03300004	Nguyên lý thống kê	3(3,0,6)	
3	05300002	Nguyên lý kế toán	3(3,0,6)	
4	18300003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	18300001(a) 18300002(a)
Chọn 02 học phần				
1	03300003	Marketing căn bản	3(3,0,6)	
2	04300007	Toán tài chính	3(3,0,6)	
3	04300005	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3(3,0,6)	
<b>Học kỳ IV: 22 tín chỉ</b>				
1	04300008	Tài chính doanh nghiệp	3(3,0,6)	
2	04300015	Tài chính quốc tế	3(3,0,6)	
3	04300014	Marketing ngân hàng	2(2,0,4)	03300003(a)
4	04300012	Nghiệp vụ ngân hàng trung ương	2(2,0,4)	04300006(a)
5	05308016	Kế toán tài chính	4(3,1,7)	05300002(a)
6	18300004	Đường lối CM của Đảng CS Việt Nam	3(3,0,6)	18300001(a) 18300002(a) 18300003(a)
Chọn 05 tín chỉ				
1	04300010	Phân tích doanh nghiệp	3(3,0,6)	
2	04300011	Bảo hiểm	3(3,0,6)	
3	05300015	Thuế & kế toán thuế	3(3,0,6)	05300002(a)
4	04300021	Tín dụng & thẩm định TD ngân hàng	2(2,0,4)	
5	04300022	Tài chính nhà nước	2(2,0,4)	
<b>Học kỳ V: 16 tín chỉ</b>				
1	04300013	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	4(4,0,8)	04300006(a)
2	04300009	Thị trường tài chính	3(3,0,6)	04300006(a)
3	04300016	Kế toán ngân hàng	3(3,0,6)	
4	04300002	Pháp luật kinh tế	3(3,0,6)	
Chọn 01 học phần				
1	04300018	Thanh toán quốc tế & KD ngoại hối	3(3,0,6)	
2	04300019	Quản trị ngân hàng thương mại	3(3,0,6)	

<i>Số TT</i>	<i>Mã học phần</i>	<i>Tên học phần</i>	<i>Số tín chỉ</i>	<i>Học phần: Học trước (a) Tiên quyết (b) Song hành (c)</i>
3	04300020	Thống kê ngân hàng	3(3,0,6)	
Học kỳ VI: <b>10</b> tín chỉ				
1	04306069	Thực tập tốt nghiệp	5	
2	04307070	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	5	
3	Các học phần thay thế ĐA/KL		5	
	04300023	Phân tích đầu tư tài chính	3(3,0,6)	04300008(a)
	04300024	Thẩm định dự án đầu tư	2(2,0,4)	04300008(a)
Cộng 06 học kỳ = <b>100</b> tín chỉ				

### **IX/ Mô tả tóm tắt các học phần:**

#### **1/ Những nguyên lý CB của CN MacLenin 1**

Số tín chỉ: 2; Mã học phần: **18300001**

Nội dung kiến thức qui định tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

#### **2/ Những nguyên lý CB của CN MacLenin 2**

Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **18300002**

Nội dung kiến thức qui định tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

#### **3/ Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Số tín chỉ: 2; Mã học phần: **18300003**

Nội dung kiến thức qui định tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

#### **4/ Đường lối CM của Đảng CS Việt Nam**

Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **18300004**

Nội dung kiến thức qui định tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

#### **5/ Pháp luật đại cương**

Số tín chỉ: 2; Mã học phần: **19300001**

Trình bày những vấn đề cơ bản của nhà nước và pháp luật trong đó chủ yếu là pháp luật; nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức của nhà nước và pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, giới thiệu chung về hệ thống pháp luật Việt Nam.

#### **6/ Anh văn ToEIC 1**

Số tín chỉ: 4; Mã học phần: **21300001**

Củng cố kiến thức ngữ pháp về thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn và từ vựng liên quan đến chủ đề như các món ăn, thể thao, âm nhạc được yêu thích để từ đó giúp người học có thể nói đúng về những chủ đề quen thuộc đó.

#### **7/ Anh văn ToEIC 2**

Số tín chỉ: 4; Mã học phần: **21300002**

Củng cố kiến thức ngữ pháp về thì hiện tại đơn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành, quá khứ tiếp diễn, cách dùng tính từ có hình thức -ing/ -ed, câu điều kiện có thể xảy ra ở hiện tại ... và từ vựng liên quan đến chủ đề như các hoạt động thể dục thể thao, những điều mỗi người đã trải qua hoặc chứng kiến ... từ đó giúp người học có thể nói đúng và tốt hơn về những chủ đề đó.

**8/ Anh văn ToEIC 3**Số tín chỉ: 4; Mã học phần: **21300003**

Củng cố lại tất cả kiến thức cơ bản về ngữ pháp như: Các thì trong tiếng Anh, so sánh, gerunds và infinitives, nouns and pronouns, modifiers ... Cung cấp kỹ năng làm bài thi ToEIC với 2 kỹ năng nghe hiểu và đọc hiểu đồng thời giúp người học làm quen với áp lực đề thi ToEIC hoàn chỉnh thông qua những bài thi ToEIC mẫu.

**9/ Toán cao cấp B1**Số tín chỉ: 2; Mã học phần: **19300004**

Cung cấp một số kiến thức cơ bản về giải tích toán học, giúp người học có nền tảng về toán; Đồng thời rèn luyện khả năng tư duy logic có đủ khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở ngành và chuyên môn của các môn học khác trong chương trình đào tạo cao đẳng khối ngành kinh tế; Cụ thể là các kiến thức về giới hạn, liên tục, phép tính vi tích phân hàm một biến, vi phân hàm 2 biến số.

**10/ Toán cao cấp B2**Số tín chỉ: 2; Mã học phần: **19300005**

Cung cấp một số kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính, giúp người học có nền tảng về toán; Đồng thời rèn luyện khả năng tư duy logic có đủ khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở ngành và chuyên môn của các môn học khác trong chương trình đào tạo cao đẳng khối ngành kinh tế; Cụ thể là các kiến thức về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính và các bài toán ứng dụng vào lĩnh vực kinh tế của toán cao cấp.

**11/ Xác suất thống kê**Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **19300006**

Cung cấp một số kiến thức về xác suất thống kê; Cụ thể là các khái niệm cơ bản về xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, các phân phối xác suất thường gặp và các đặc trưng của nó; Các kiến thức về lý thuyết mẫu, các bài toán ước lượng, kiểm định giả thiết thống kê; Đây là hai bài toán thông dụng trong lĩnh vực quản lý kinh tế.

**12/ Tin học đại cương**Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **01308002**

Giới thiệu những thao tác cơ bản nhất về máy tính; Các kiến thức, khái niệm, vấn đề của học phần này có tính nhập môn; Qua học phần, người học có được hình dung ban đầu về máy tính, công cụ, tổ chức bên trong cũng như hoạt động của máy tính, các lĩnh vực và học phần có liên quan sau này; Hiểu được những kiến thức cơ bản về máy tính, về công nghệ thông tin (cấu trúc máy tính, hệ điều hành, mạng máy tính, bảo mật, bảo trì và xử lý sự cố cho máy tính cá nhân, máy in, máy quét, máy tính xách tay, các thiết bị cảm tay); Thông thạo việc tháo lắp máy và cài đặt phần mềm tính cá nhân, cài đặt được các phần mềm; Nắm được và làm chủ được các hệ điều hành MS-DOS, Windows, Novell Netware hoặc Windows NT; Sử dụng thành thạo các phần mềm Microsoft Word, Excel, PowerPoint, Internet.

**13/ Giáo dục thể chất 1**Số tín chỉ: 1(45tiết); Mã học phần: **22309001**

Nội dung kiến thức qui định tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

**14/ Giáo dục thể chất 2**Số tín chỉ: 1(45tiết); Mã học phần: **22309002**

Nội dung kiến thức qui định tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

**15/ Giáo dục quốc phòng - An ninh**Số tín chỉ: 8(165tiết); Mã học phần: **22309003**

Nội dung kiến thức qui định tại Quyết định số 12/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 09/5/2000 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

**16/ Kinh tế vi mô**Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **03300031**

Trang bị những kiến thức cơ bản giúp người học hiểu và biết cách phân tích các vấn đề về sử dụng nguồn lực một cách tối ưu trong phạm vi từng đơn vị kinh tế; Mặt khác, học phần còn cung cấp những kiến thức cơ bản làm nền tảng để nghiên cứu nhiều học phần khác như: Kinh tế học công cộng, Kinh tế đầu tư, Kinh tế quốc tế, Kinh tế các ngành.



**17/ Nguyên lý thống kê**Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **03300004**

Trình bày đối tượng, quá trình nghiên cứu thống kê; Phân tích phương pháp phân tổ thống kê, phương pháp xác định mức độ hiện tượng với số tương đối, số tuyệt đối, số bình quân, một và trung vi, độ biến thiên của tiêu thức; Mô tả phương pháp dãy số theo thời gian, phương pháp chỉ số với chỉ số cá thể, chỉ số chung và chỉ số tổng hợp.

**18/ Nguyên lý kế toán**Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **05300002**

Giới thiệu những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán: Khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; Các phương pháp kế toán; Quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán; Trình tự kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu, các hình thức kế toán, nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.

**19/ Pháp luật kinh tế**Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **04300002**

Cung cấp kiến thức và hiểu biết cơ bản về những quy định pháp luật của Việt Nam liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, địa vị pháp lý của các doanh nghiệp, hành vi, phương thức thực hiện và các chế tài với hành vi kinh doanh, quy định về sử dụng lao động trong kinh doanh, quy định về hợp đồng kinh tế, tranh chấp kinh tế và giải quyết các tranh chấp kinh tế trong hoạt động kinh doanh, phá sản doanh nghiệp.

**20/ Quản trị học**Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **03300032**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị học được vận dụng trong kinh doanh như: Bản chất, đối tượng nghiên cứu, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của quản trị học; Học phần đi sâu nghiên cứu các chức năng của quản trị như: Quản trị sản xuất và tác nghiệp, môi trường kinh doanh, quyết định trong kinh doanh, hoạch định chiến lược, quản trị nguồn nhân lực và một số vấn đề trong quản trị hiện đại như: Quản trị sự thay đổi của một tổ chức, quản trị xung đột, quản trị rủi ro.

**21/ Marketing căn bản**Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **03300003**

Cung cấp những hiểu biết và kiến thức căn bản về các nguyên lý marketing; Sự vận dụng chúng vào thực tiễn doanh nghiệp như: Hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing, môi trường marketing và thị trường các doanh nghiệp, nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng; Phương pháp luận nghiên cứu marketing và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường gồm: Các chiến lược thị trường, các chính sách marketing căn bản và tổ chức quản trị marketing của doanh nghiệp.

**22/ Kinh tế vĩ mô**Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **04300003**

Giới thiệu những kiến thức tổng quát về kinh tế vĩ mô và các nguyên lý cơ bản về cách thức hoạt động của toàn bộ nền kinh tế; Trình bày cách tính các chỉ tiêu kinh tế - thước đo thành tựu của một nền kinh tế - chỉ tiêu tổng sản lượng quốc gia, tỉ lệ thất nghiệp, tỉ lệ lạm phát ... cách xác định sản lượng cân bằng dựa vào mối quan hệ tổng cung - tổng cầu, các vấn đề kinh tế vĩ mô của 1 nền kinh tế mở bao gồm tỉ giá hối đoái, cán cân thanh toán và đặc biệt nhấn mạnh vai trò của chính phủ trong việc điều hành nền kinh tế thông qua các chính sách kinh tế như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế cụ thể trong từng thời kỳ.

**23/ Kinh tế phát triển**Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **04300004**

Cung cấp các kiến thức có liên quan đến kinh tế vĩ mô nhằm phân tích và giải thích quá trình tăng trưởng, phát triển kinh tế giúp chúng ta hiểu được những vấn đề tăng trưởng và phát triển đang diễn ra ở các nước, đặc biệt là các nước đang phát triển; Các lý thuyết về tăng trưởng và phát triển kinh tế; Các nguồn lực quan trọng đóng góp vào tăng trưởng và phát triển cho một đất nước.

**24/ Lịch sử các học thuyết kinh tế**Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **04300005**



Cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu môn học này; Cung cấp hệ thống quan điểm, lý luận kinh tế của các đại biểu từ học thuyết kinh tế tư sản cổ điển, học thuyết kinh tế chính trị tiêu tư sản, học thuyết chủ nghĩa xã hội không tưởng Tây Âu thế kỷ 19, chủ nghĩa kinh tế chính trị MacLenin và học thuyết kinh tế tư sản hiện đại; Thông qua các nội dung đã cung cấp sẽ hình thành quan điểm lý luận về vấn đề kinh tế ở tầm vĩ mô cho người học.

### **25/ Tài chính tiền tệ**

Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **04300006**

Trình bày những kiến thức lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Khái quát nội dung cơ bản các khâu trong hệ thống tài chính: Tài chính công, tài chính doanh nghiệp, các định chế tài chính trung gian, tín dụng và lãi suất hoạt động thị trường tài chính.

### **26/ Toán tài chính**

Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **04300007**

Cung cấp lý thuyết tiền lãi, cách tính lãi đơn, lãi kép và lãi hỗn hợp, lãi suất ngẫu nhiên, chiết khấu dòng tiền làm cơ sở để nghiên cứu thị trường tài chính phát sinh ở bậc học cao hơn.

### **27/ Tài chính doanh nghiệp**

Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **04300008**

Cung cấp những vấn đề cơ bản về bản chất, chức năng, vai trò của tài chính doanh nghiệp, quản lý vốn kinh doanh, quản lý chi phí - doanh thu - lợi nhuận, quyết định đầu tư dài hạn, lập kế hoạch tài chính và phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp.

### **28/ Thị trường tài chính**

Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **04300009**

Trang bị những kiến thức lý luận và ứng dụng thực hành về thị trường tài chính, thị trường tiền tệ, thị trường hối đoái, thị trường chứng khoán; Trên cơ sở đó, liên hệ vận dụng nghiên cứu trong điều kiện thực tiễn Việt Nam.

### **29/ Phân tích doanh nghiệp**

Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **04300010**

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đánh giá kết quả hoạt động của doanh nghiệp, đánh giá thực trạng tình hình tài chính của doanh nghiệp, tình hình tổ chức huy động vốn, việc quản lý và sử dụng vốn của doanh nghiệp thông qua các số liệu được phản ánh trên các báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

### **30/ Thuế & kế toán thuế**

Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **05300015**

Trình bày những vấn đề cơ bản về thuế và các chính sách thuế của nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Tập trung nghiên cứu các sắc thuế hiện hành, làm rõ đặc điểm cơ bản của từng loại thuế, phương pháp tính toán và các thủ tục cần thiết kê khai, nộp thuế.

### **31/ Bảo hiểm**

Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **04300011**

Nghiên cứu những vấn đề cơ bản trong lĩnh vực bảo hiểm, các phương thức xử lý rủi ro, nguy cơ, tổn thất, những vấn đề cơ bản về một hợp đồng bảo hiểm; Từ đó, giúp người học có những kiến thức nền tảng về lĩnh vực bảo hiểm, cũng như áp dụng những kiến thức này vào các môn học có liên quan về quản trị rủi ro, quản trị doanh nghiệp.

### **32/ Nghiệp vụ ngân hàng trung ương**

Số tín chỉ: 2; Mã học phần: **04300012**

Trang bị những nội dung cơ bản và chuyên sâu về lý thuyết chính sách tiền tệ và nghiệp vụ của ngân hàng trung ương như nghiệp vụ in tiền, đúc tiền, phát hành tiền; nghiệp vụ tín dụng; nghiệp vụ thị trường mở, dự trữ bắt buộc; hoạt động tổ chức thanh toán qua ngân hàng; hoạt động quản lý ngoại hối, điều hành chính sách tiền tệ quốc gia.

### **33/ Nghiệp vụ ngân hàng thương mại**

Số tín chỉ: 4; Mã học phần: **04300013**

Trang bị những kiến thức về nghiệp vụ của ngân hàng thương mại như huy động vốn, thanh toán không dùng tiền mặt qua ngân hàng, kỹ thuật chuyên sâu về hoạt động tín dụng tại ngân hàng; Về lý thuyết nắm được các nguyên tắc cơ bản trong một giao dịch tín dụng ngân hàng, về nghiệp vụ nắm được các tác nghiệp cụ

thể trong khi cấp tín dụng dưới các hình thức cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bảo lãnh, các loại cho vay chuyên biệt và các hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng.

### **34/ Marketing ngân hàng**

Số tín chỉ: 2; Mã học phần: **04300014**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết marketing trong hoạt động ngân hàng, nắm được việc xây dựng chiến lược marketing cũng như nắm vững các đặc điểm, đặc trưng cho những sản phẩm của kinh doanh ngân hàng; Người học được đào tạo chuyên sâu các kỹ năng bán hàng - sản phẩm của ngân hàng.

### **35/ Tài chính quốc tế**

Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **04300015**

Cung cấp những vấn đề có liên quan tới sự vận động của các luồng tiền tệ giữa các quốc gia như tỷ giá hối đoái và xác lập cán cân thanh toán quốc tế, hoạt động của thị trường tài chính quốc tế, hoạt động đầu tư quốc tế của các tổ chức kinh tế tài chính và công ty đa quốc gia, hoạt động tài trợ quốc tế.

### **36/ Kế toán ngân hàng**

Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **04300016**

Trang bị kỹ thuật và phương pháp hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong ngân hàng từ khi nghiệp vụ phát sinh đến khi lập được bảng cân đối kế toán; Qua đó cung cấp thông tin đầy đủ, toàn diện và chính xác làm cơ sở cho việc ra các quyết định kinh tế có liên quan đến mục tiêu quản lý kinh doanh và đánh giá hoạt động của ngân hàng.

### **37 Kế toán tài chính**

Số tín chỉ: 4; Mã học phần: **05308016**

Trang bị những kiến thức chuyên ngành về kế toán tài chính doanh nghiệp, các khái niệm và nguyên tắc kế toán chung, nội dung tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, nội dung, quy trình và các phương pháp kế toán, các đối tượng kế toán, trình bày và cung cấp các thông tin trong báo cáo tài chính theo các nguyên tắc, chuẩn mực và chế độ kế toán.

### **38/ Thanh toán quốc tế & kinh doanh ngoại hối**

Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **04300018**

Cung cấp cho người học những kiến thức về nghiệp vụ thanh toán quốc tế và kinh doanh ngoại hối; Các kiến thức cơ bản như các điều kiện thương mại quốc tế, hối đoái, các phương tiện thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu; Các kiến thức chuyên sâu liên quan đến nghiệp vụ thanh toán quốc tế, cũng như cách thức giải quyết các tình huống phát sinh liên quan đến hoạt động thanh toán cũng được nghiên cứu; Ngoài ra, còn cung cấp các căn cứ pháp lý làm cơ sở cho các hoạt động ngoại thương.

### **39/ Quản trị ngân hàng thương mại**

Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **04300019**

Trang bị các kiến thức về quản lý tài sản nợ, quản lý tài sản có, quản lý vốn chủ sở hữu của ngân hàng, cũng như quản trị rủi ro trong các nghiệp vụ kinh doanh, quản trị lợi nhuận, quản trị các chỉ số tài chính và quản trị chiến lược phát triển hoạt động kinh doanh ngân hàng.

### **40/ Thống kê ngân hàng**

Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **04300020**

Giới thiệu những chỉ tiêu phản ánh nguồn lực huy động vào hoạt động của nền kinh tế nói chung và hoạt động ngân hàng nói riêng; Trang bị các phương pháp phân tích kinh tế và ngân hàng làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho các quyết định trong quản lý ngân hàng.

### **41/ Tín dụng & thẩm định TD ngân hàng**

Số tín chỉ: 2; Mã học phần: **04300021**

Giới thiệu tổng quát các hình thức cấp tín dụng của ngân hàng thương mại đối với các chủ thể trong nền kinh tế cũng như quá trình thẩm định để ra quyết định cấp tín dụng; Học xong học phần, người học có thể hiểu rõ bản chất của hoạt động tín dụng, các hình thức tài trợ vốn và thu hồi vốn của ngân hàng thương mại cũng như vai trò của quá trình thẩm định đối với việc cấp tín dụng.

### **42/ Tài chính nhà nước**

Số tín chỉ: 2; Mã học phần: **04300022**

Trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về tài chính công, như khu vực công và lý thuyết về hiệu quả và công bằng, hàng hóa công và chi tiêu công, lý thuyết thuế và khuôn khổ phân tích thuế hiệu quả và tối ưu, ngân sách nhà nước và tài trợ bội chi ngân sách.

**43/ Phân tích đầu tư tài chính**Số tín chỉ: 3; Mã học phần: **04300023**

Trang bị những kiến thức về cách tính toán và đầu tư trong lĩnh vực tài chính; Người học sẽ biết làm thế nào để đầu tư vào trái phiếu, cổ phiếu, quản lý doanh mục đầu tư do mình tạo ra để đạt hiệu quả tối ưu.

**44/ Thẩm định dự án đầu tư**Số tín chỉ: 2; Mã học phần: **04300024**

Trang bị những kiến thức cơ bản về thẩm định, phân tích tài chính dự án đầu tư, lựa chọn một dự án đầu tư với nhiều phương pháp khác nhau dưới góc độ tài chính.

**45/ Thực tập tốt nghiệp**Số tín chỉ: 5; Mã học phần: **04306069**

Vận dụng các kiến thức lý thuyết đã được học ở nhà trường, người học đi thực tế đến các ngân hàng thương mại, hoặc các tổ chức tín dụng khác như quỹ tín dụng, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính ... hoặc công ty sản xuất, thương mại và sau đó viết báo cáo.

**46/ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp**Số tín chỉ: 5; Mã học phần: **04307070**

Dựa trên cơ sở đi thực tế và bài báo cáo thực tập, người học viết khóa luận tốt nghiệp để hoàn tất chương trình học.

Việc viết khóa luận sẽ thay cho việc thi tốt nghiệp, hoặc học một số môn bổ sung.

**HIỆU TRƯỞNG DUYỆT**  
**PGS.TS NGUYỄN TÁC ANH/** Đã ký

Tp Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 5 năm 2013  
**TRƯỞNG KHOA**  
**PGS.TS HÀ QUANG ĐÀO/** Đã ký